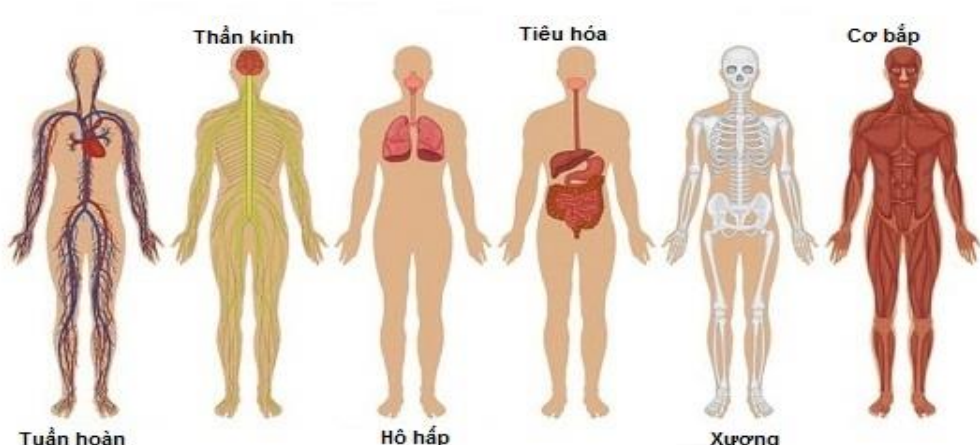


PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
(Dành cho đối tượng học sinh không học trực tuyến)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>CHỦ ĐỀ KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI</p>	<p>- Đọc thông tin, hoàn thành các câu hỏi tuần tự cho các hoạt động - Ghi những câu hỏi dạng K-W-L vào phần cuối phiếu</p>
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí của con người trong tự nhiên</p>	<p>I. Vị trí của con người trong tự nhiên: - Loài người thuộc lớp thú - Con người có tiếng nói chữ viết, tư duy trừu tượng hoạt động có mục đích → làm chủ thiên nhiên.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu nhiệm vụ của môn Cơ thể người và vệ sinh</p>	<p>II. Nhiệm vụ của môn cơ thể người và vệ sinh - Cung cấp những KT về cấu tạo và chức năng sinh lý của các cơ quan trong cơ thể. - Mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường để đề ra biện pháp bảo vệ cơ thể. - Mối liên quan giữa môn học với các môn KH khác như y học, TĐTT, hội họa.</p>
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu phương pháp học tập môn Cơ thể người và vệ sinh</p>	<p>III. Phương pháp học tập môn cơ thể người và vệ sinh: - Kết hợp quan sát, thí nghiệm, và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tế cuộc sống.</p>
<p>Hoạt động 4: Tìm hiểu cấu tạo cơ thể người</p>	<p>I. Cấu tạo 1. Các phần cơ thể - Cơ thể gồm 3 phần: đầu, thân, tay chân. - Cơ hoành ngăn khoang cơ thể thành khoang ngực và khoang bụng.</p>
<p>Hoạt động 5: Tìm hiểu sự phối hợp của các cơ quan</p>	<p>2. Các hệ cơ quan</p>
<p>Tổng kết Cơ thể người có cấu tạo và sự sắp xếp các cơ quan và hệ cơ quan giống với động vật thuộc lớp Thú. Các cơ quan trong cơ</p>	

thể là một khối thống nhất, có sự phối hợp với nhau, cùng thực hiện chức năng sống. Sự phối hợp đó được thực hiện nhờ cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch.

I. Cấu tạo tế bào:

Tế bào gồm 3 phần:

+ Màng sinh chất

+ TB Chất: Các bào quan (lưới nội chất; bộ máy gôn gi; ti thể; trung thể..)

+ Nhân: NST, nhân con.

II. Chức năng của các bộ phận của tế bào

- Màng sinh chất thực hiện trao đổi chất để tổng hợp nên những chất riêng của tế bào.

- Sự phân giải vật chất tạo ra năng lượng cần cho hoạt động của tế bào được thực hiện nhờ ty thể.

- NST trong nhân quy định đặc điểm cấu trúc prôtêin được tổng hợp ở Ribôxôm.

- Các bào quan trong tế bào có sự phối hợp hoạt động để tế bào thực hiện chức năng sống.

Hoạt động sống của tế bào

- Chức năng của tế bào là thực hiện sự TĐC và năng lượng cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sống của cơ thể.

- Sự phân chia tế bào giúp cơ thể lớn lên tới giai đoạn trưởng thành tham gia vào quá trình sinh sản.

Mọi hoạt động sống của cơ thể đều liên quan đến hoạt động sống của tế bào nên tế bào còn là đơn vị chức năng của cơ thể.

Bài tập:

Câu 1. Ở cơ thể người, cơ quan nào dưới đây nằm trong khoang ngực ?

A. Bóng đái B. Phổi C. Thận D. Dạ dày

Câu 2. Ở người, khoang bụng và khoang ngực ngăn cách nhau bởi bộ phận nào ?

A. Cơ hoành B. Cơ ức đòn chũm

C. Cơ liên sườn D. Cơ nhị đầu

Câu 3. Trong cơ thể người, ngoài hệ thần kinh và hệ nội tiết thì hệ cơ quan nào có mối liên hệ trực tiếp với các hệ cơ quan còn lại ?

A. Hệ tiêu hóa B. Hệ bài tiết C. Hệ tuần hoàn D. Hệ hô hấp

Câu 4. Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò điều khiển và điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể ?

1. Hệ hô hấp 2. Hệ sinh dục 3. Hệ nội tiết

4. Hệ tiêu hóa 5. Hệ thần kinh 6. Hệ vận động

A. 1, 2, 3 B. 3, 5 C. 1, 3, 5, 6 D. 2, 4, 6

Câu 5. Khi chúng ta bơi cật lực, hệ cơ quan nào dưới đây sẽ tăng cường độ hoạt động ?

A. Hệ tuần hoàn B. Tất cả các phương án còn lại

C. Hệ vận động D. Hệ hô hấp

Câu 6. Khi mất khả năng dung nạp chất dinh dưỡng, cơ thể chúng ta sẽ trở nên kiệt quệ, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Ví dụ trên phản ánh điều gì ?

A. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau

B. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương
 C. Hệ thần kinh và hệ vận động đã bị hủy hoại hoàn toàn do thiếu dinh dưỡng
 D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 7. Cơ thể người được phân chia thành mấy phần ? Đó là những phần nào ?
 A. 3 phần : đầu, thân và chân
 B. 2 phần : đầu và thân
 C. 3 phần : đầu, thân và các chi
 D. 3 phần : đầu, cổ và thân

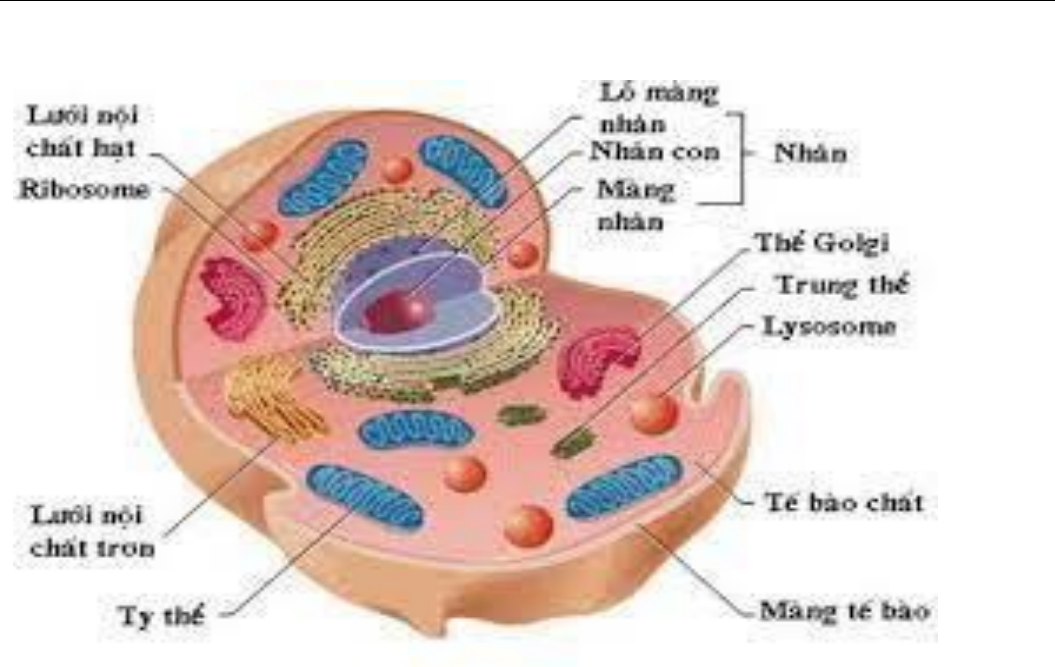
Câu 8. Hệ cơ quan nào dưới đây phân bố ở hầu hết mọi nơi trong cơ thể người ?
 A. Hệ tuần hoàn B. Hệ hô hấp C. Hệ tiêu hóa D. Hệ bài tiết

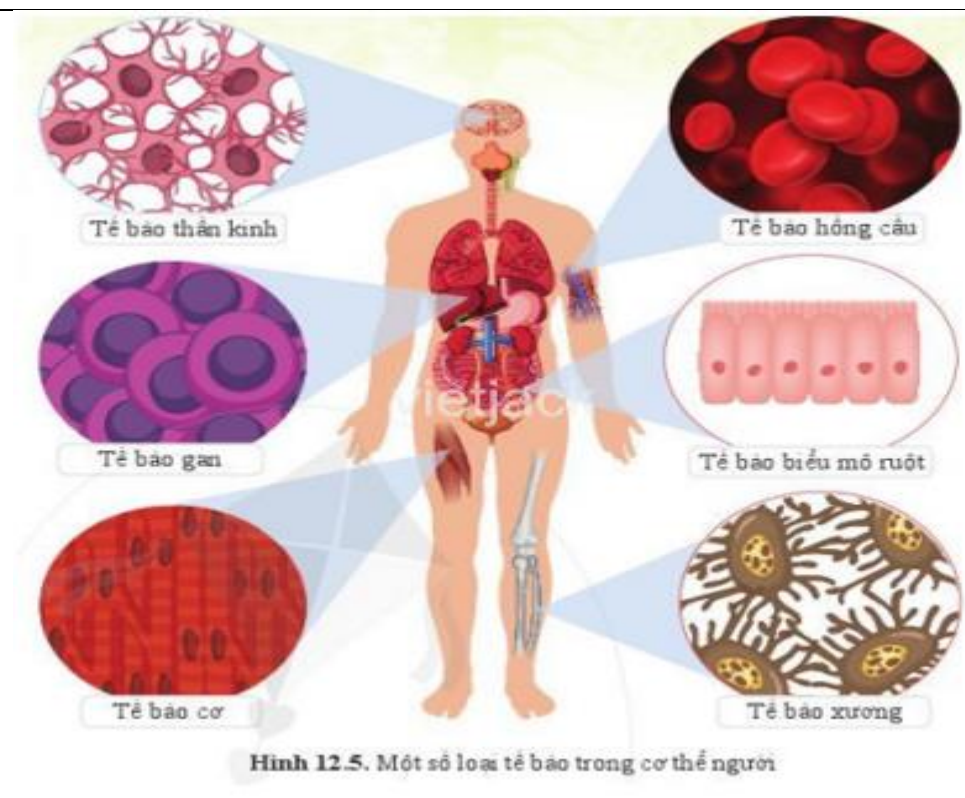
Câu 9. Da là nơi đi đến của hệ cơ quan nào dưới đây ?
 A. Hệ tuần hoàn B. Hệ thần kinh
 C. Tất cả các phương án còn lại D. Hệ bài tiết

Câu 10. Thanh quản là một bộ phận của
 A. hệ hô hấp. B. hệ tiêu hóa. C. hệ bài tiết. D. hệ sinh dục.

Hoạt động 6:
 Tìm hiểu cấu tạo và chức năng các bộ phận của tế bào

Hoạt động 7:
 Tìm hiểu các thành phần của tế bào





Hình 12.5. Một số loại tế bào trong cơ thể người

Hoạt động 8:
 Tìm hiểu hoạt động sống của tế bào

Tổng kết
 Tế bào là đơn vị cấu tạo và cũng là đơn vị chức năng của cơ thể. Tế bào được bao bọc bởi màng sinh chất có chức năng thực hiện trao đổi chất. Trong màng sinh chất có các bào quan như lưới nội chất, riboxom, bộ máy gôngi, ti thể,...ở đó diễn ra mọi hoạt động sống của

Trả lời các câu hỏi bằng suy nghĩ của em

- + Cơ thể lấy thức ăn từ đâu?

- + Thức ăn được biến đổi và chuyển hóa như thế nào trong cơ thể?

- + Cơ thể lớn lên được do đâu?

- + Giữa tế bào và cơ thể có mối quan hệ như thế nào?

- + Chứng minh TB là đơn vị chức năng của cơ thể.

<p>tế bào. Nhân điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào, trong nhân có chứa nhiễm sắc thể.</p>	
<p>Hoạt động 9: Tìm hiểu khái niệm mô</p>	<p>Vì sao trong cơ thể có những tế bào có hình dạng khác nhau? Vì Trong quá trình phát triển của phôi, các phôi bào có sự phân hóa để hình thành nên những cơ quan khác nhau để thực hiện những chức năng khác nhau.</p>
<p>Hoạt động 10: Tìm hiểu các loại mô</p> <p>Tổng kết Mô là tập hợp các tế bào chuyên hóa, có cấu trúc giống nhau, cùng thực hiện một chức năng nhất định. Bốn loại mô chính của cơ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô biểu bì. - Mô liên kết. - Mô cơ. - Mô thần kinh. 	<p>Câu 1. Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng ? A. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể B. Chưa biệt hóa về cấu tạo và chức năng C. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau D. Gồm những tế bào có cấu tạo giống nhau</p> <p>Câu 2. Các mô biểu bì có đặc điểm nổi bật nào sau đây ? A. Gồm những tế bào trong suốt, có vai trò xử lý thông tin B. Gồm các tế bào chết, hóa sừng, có vai trò chống thấm nước C. Gồm các tế bào xếp sát nhau, có vai trò bảo vệ, hấp thụ hoặc tiết D. Gồm các tế bào nằm rời rạc với nhau, có vai trò dinh dưỡng</p> <p>Câu 3. Máu được xếp vào loại mô gì ? A. Mô thần kinh B. Mô cơ C. Mô liên kết D. Mô biểu bì</p> <p>Câu 4. Dựa vào phân loại, em hãy cho biết mô nào dưới đây không được xếp cùng nhóm với các mô còn lại ? A. Mô máu B. Mô cơ trơn C. Mô xương D. Mô mỡ</p> <p>Câu 5. Hệ cơ ở người được phân chia thành mấy loại mô ? A. 5 loại B. 4 loại C. 3 loại D. 2 loại</p> <p>Câu 6. Tế bào cơ trơn và tế bào cơ tim giống nhau ở đặc điểm nào sau đây ? A. Chỉ có một nhân B. Có vân ngang C. Gắn với xương D. Hình thoi, nhọn hai đầu</p> <p>Câu 7. Noron là tên gọi khác của A. tế bào cơ vân. B. tế bào thần kinh. C. tế bào thần kinh đệm. D. tế bào xương.</p> <p>Câu 8. Khi nói về sự tạo thành xináp, nhận định nào dưới đây là đúng ? 1. Được tạo thành giữa đầu mút sợi trục của noron này với đầu mút sợi nhánh của noron khác 2. Được tạo thành giữa đầu mút sợi trục của noron này với đầu mút sợi trục của noron khác 3. Được tạo thành giữa đầu mút sợi nhánh của noron này với đầu mút sợi nhánh của noron khác 4. Được tạo thành giữa đầu mút sợi trục của noron với cơ quan phản ứng</p>

A. 1, 4 B. 1, 3, 4 C. 2, 3 D. 2, 4

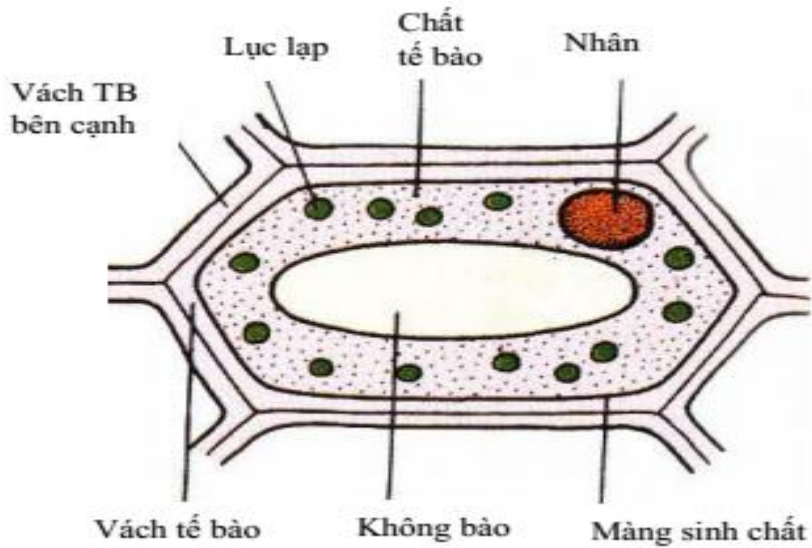
Câu 9. Trong cơ thể người, loại mô nào có chức năng nâng đỡ và là cầu nối giữa các cơ quan ?

A. Mô cơ B. Mô thần kinh C. Mô biểu bì D. Mô liên kết

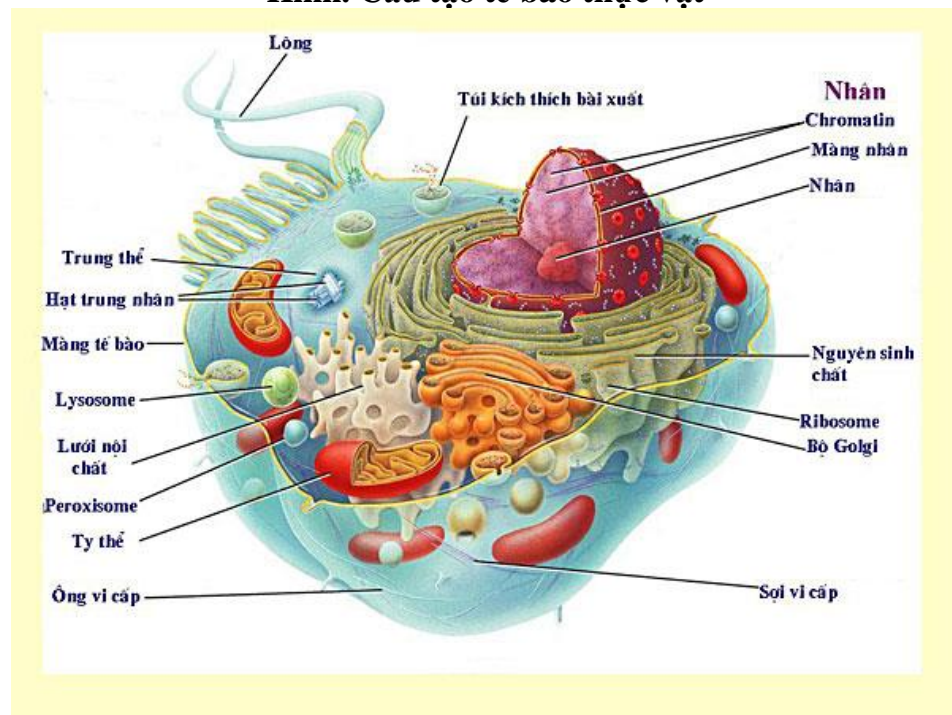
Câu 10. Trong cơ thể người có mấy loại mô chính ?

A. 5 loại B. 2 loại C. 4 loại D. 3 loại

Bài thực hành
quan sát tế bào
và mô



Hình. Cấu tạo tế bào thực vật



Hình. Cấu tạo tế bào động vật

Hình. Các loại mô

Bốn loại mô



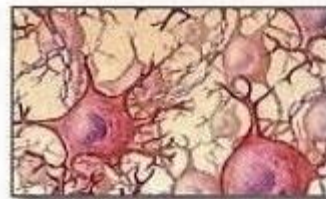
Mô liên kết



Biểu mô



Mô cơ



Mô thần kinh

Hoạt động 11:

Tìm hiểu cấu tạo và chức năng của noron

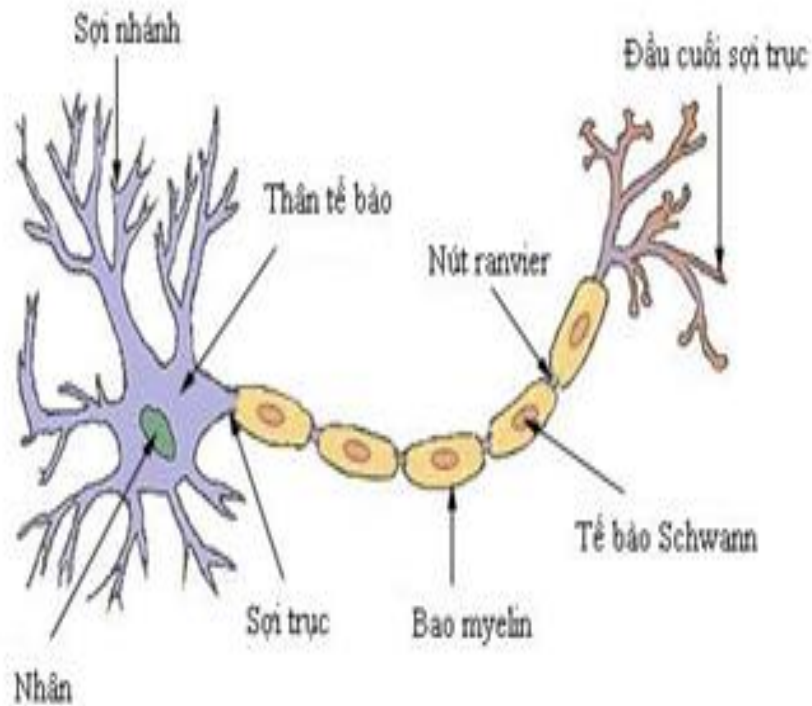
Tổng kết

a. Cấu tạo của noron

- Noron gồm:
 - + Thân chứa nhân, xung quanh là các tua ngắn gọi là sợi nhánh.
 - + Tua dài gọi là sợi trục có bao miêlin

b. Chức năng của noron

- Cảm ứng là khả năng tiếp nhận kích thích và phản ứng lại kích thích bằng



<p>hình thức phát sinh xung thần kinh.</p> <p>- Dẫn truyền xung thần kinh là khả năng lan truyền xung thần kinh theo một chiều nhất định.</p> <p><u>c. Các loại nơron:</u></p> <p>+ Nơron hướng tâm (Nơron cảm giác).</p> <p>+ Nơron trung gian (Nơron liên lạc).</p> <p>+ Nơron li tâm (Nơron vận động).</p>	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Các loại nơron</th> <th>Vị trí</th> <th>Chức năng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nơron hướng tâm</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nơron trung gian</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nơron li tâm</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>			Các loại nơron	Vị trí	Chức năng	Nơron hướng tâm			Nơron trung gian			Nơron li tâm		
	Các loại nơron	Vị trí	Chức năng												
	Nơron hướng tâm														
	Nơron trung gian														
	Nơron li tâm														
<p>+ Nêu điểm khác nhau giữa phản xạ ở người và tính cảm ứng ở thực vật (cụp lá)?</p> <p>.....</p> <p>.....</p>															
<p>+ Các loài động vật khác nhau thì phản ứng với các tác nhân kích thích có giống nhau không? Vì sao?</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>															
<p>.....</p>															
<p>Hoạt động 12: Tìm hiểu về cung phản xạ</p> <p>Tổng kết</p> <p><u>a. Phản xạ:</u></p> <p>- Phản xạ là phản ứng của cơ thể trả lời các kích thích của môi trường dưới sự điều khiển của hệ thần kinh.</p> <p><u>b. Cung phản xạ:</u></p> <p>- Cung phản xạ là đường dẫn truyền xung thần kinh nhằm thực hiện một phản xạ.</p> <p>- Cung phản xạ</p>	<p>Câu 1. Nơron có hai chức năng cơ bản, đó là gì ?</p> <p>A. Cảm ứng và phân tích các thông tin</p> <p>B. Dẫn truyền xung thần kinh và xử lý thông tin</p> <p>C. Cảm ứng và dẫn truyền xung thần kinh</p> <p>D. Tiếp nhận và trả lời kích thích</p> <p>Câu 2. Cảm ứng là gì ?</p> <p>A. Là khả năng phân tích thông tin và trả lời các kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh.</p> <p>B. Là khả năng làm phát sinh xung thần kinh và dẫn truyền chúng tới trung khu phân tích.</p> <p>C. Là khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin bằng cách phát sinh xung thần kinh.</p> <p>D. Là khả năng tiếp nhận và phản ứng lại các kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh.</p> <p>Câu 3. Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các nơron thành 3 loại : nơron hướng tâm, nơron trung gian và nơron li tâm ?</p> <p>A. Hình thái B. Tuổi thọ C. Chức năng D. Cấu tạo</p> <p>Câu 4. Nhóm nào dưới đây gồm những nơron có thân nằm trong trung ương thần kinh ?</p> <p>A. Nơron cảm giác, nơron liên lạc và nơron vận động</p> <p>B. Nơron cảm giác và nơron vận động</p> <p>C. Nơron liên lạc và nơron cảm giác</p> <p>D. Nơron liên lạc và nơron vận động</p>														

	Hoạt động 5			
	Hoạt động 6			
	Hoạt động 7			
	Hoạt động 8			
	Hoạt động 9			
	Hoạt động 10			
	Hoạt động 11			
	Hoạt động 12			